

HỌC KỲ: II **NĂM HỌC:** 2025 - 2026

Ngành: Chất lượng cao Luật KT

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
1	251072890	Lê Thu Minh	2510637	20		8.87		84.50	38 808 000		38 808 000	Giỏi
2	251072922	Phạm Gia Bách	2510638	20		8.90		88.50	38 808 000		38 808 000	Giỏi
3	251072936	Trần Duy Hưng	2510638	20		9.01		82.00	38 808 000		38 808 000	Giỏi
4	251072937	Đặng Quốc Huy	2510638	20		8.82		92.50	38 808 000		38 808 000	Giỏi
5	251072944	Nguyễn Phương Linh	2510638	20		8.67		89.50	38 808 000		38 808 000	Giỏi
6	251072945	Tô Ngọc Linh	2510638	20		8.86		90.50	38 808 000		38 808 000	Giỏi
7	251072953	Nguyễn Gia Nam	2510638	20		9.20		90.00	42 336 000		42 336 000	Xuất sắc
8	483732	Đỗ Anh Quân	4837	23		9.10		84.00	44 629 200		44 629 200	Giỏi
9	483805	Nguyễn Đức Bình	4838	22		9.16		92.00	46 569 600		46 569 600	Xuất sắc
10	483813	Trịnh Phúc Hiếu	4838	22		9.15		92.00	46 569 600		46 569 600	Xuất sắc
11	483827	Phạm Thảo Ngọc	4838	22		9.09		86.00	42 688 800		42 688 800	Giỏi
	Tổng số SV theo danh sách: 11								455 641 200		455 641 200	